TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thảo.
2. Bà Lý Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trực tuyến Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu Phòng xét xử trực tuyến của Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa trực tuyến công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN T**, sinh ngày 02/02/1975, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Chàng Thị B, sinh năm 1946.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1982.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 06/5/2015, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000đ về hành vi *Đánh bạc*.

- Ngày 15/01/2019, Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST, của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Ngày 17/01/2019, Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST, của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 01/2019/HS-ST, ngày 15/01/2019

của Toà án nhân dân huyện Y, buộc LÊ VĂN T phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Ngày 01/9/2020, LÊ VĂN T chấp hành xong bản án.

- Ngày 11/10/2021, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **ĐẶNG VĂN N**, sinh ngày 17/6/2001, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Khe Đảng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đặng Văn Q (đã chết) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1979.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2021, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi *Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LÊ VĂN T, trú tại tổ dân phố Phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có việc làm ổn định, nên T nảy sinh ý định đi mua ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01/7/2024, T đi xe ôm từ nhà đến Km 06, Quốc lộ 02 thuộc địa phận xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông tên H (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy, loại Heroine được bọc ngoài bằng giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi xe ôm về nhà. Về đến nhà, T lấy một ít ma túy, loại Heroine từ gói ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại, T chia thành 02 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng rồi cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần đang mặc, còn 01 gói ma túy thì T cất giấu trên thân cây Si trước cửa nhà T nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/7/2024, ĐẶNG VĂN N, trú tại thôn Khe Đảng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô biển số 22T1-063.84 (xe N mượn của chị Triệu Thị D trú cùng thôn) đến nhà T hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine, T đồng ý. N đưa cho T 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), T lấy 01 gói ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc ra đưa cho N. Sau khi mua được ma túy, N cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về

hướng thành phố T để tìm nơi sử dụng. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, N dừng xe thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T kiểm tra. N tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy, loại Heroine vừa mua được của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Hồi 20 giờ 50 phút, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của LÊ VĂN T tại tổ dân phố Phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: 01 gói ma túy, loại Heroin được gói ngoài bằng giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh, trên ống thủy tinh có gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu hồng, 01 ống nhựa màu xanh dương, 01 ống nhựa màu xanh lá cây và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với LÊ VĂN T và ĐẶNG VĂN N. Kết quả T (+) dương tính với ma túy (Heroine); N (-) âm tính với ma tuý.

Tại Kết luận giám định số: 895/KL-KTHS, ngày 04/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của ĐẶNG VĂN N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,218g (Không phẩy hai một tám gam).

Tại Kết luận giám định số: 896/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của LÊ VĂN T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,129g (Không phẩy một hai chín gam).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của ĐẶNG VĂN N 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,218g (Không phẩy hai một tám gam), sau giám định còn lại 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) cùng bao gói được niêm phong trong 01 bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ ĐẶNG VĂN N, giám định ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của ĐẶNG VĂN N, thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 22T1-063.84, xe cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của LÊ VĂN T: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,129g (Không phẩy một hai chín gam), sau giám định còn lại 0,079g (Không phẩy không bảy chín gam) cùng bao gói được niêm phong trong 01 bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ LÊ VĂN T, giám định ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN T, thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn 01 (Một) ống thủy tinh, trên ống thủy tinh có gắn 01 (Một) ống nhựa màu trắng, 01 (Một) ống nhựa màu hồng được gắn với 01 (Một) ống nhựa màu xanh dương và 01 (Một) ống nhựa màu xanh lá cây, được niêm phong trong một bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật thu giữ của LÊ VĂN T ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN T, thành

phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Tạm giữ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chờ xử lý.

Ngày 24/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 22T1-063.84 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Triệu Thị D.

Tại Cơ quan điều tra, LÊ VĂN T và ĐẶNG VĂN N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của T, N còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 119/CT-VKSTP, ngày 14 tháng 10 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố LÊ VĂN T về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và ĐẶNG VĂN N về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáoT tiếp tục khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi nhuận cho bản thân; bị cáo N tiếp tục khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Các bị cáo có được nhận thông báo về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo và không có ý kiến gì, các bị cáo không đề nghị giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo LÊ VĂN T phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*; bị cáo ĐẶNG VĂN N phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo LÊ VĂN T.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo ĐẶNG VĂN N.

- Xử phạt bị cáo LÊ VĂN T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 7 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo ĐẶNG VĂN N từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo N là người thuộc hộ nghèo và các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) ma tuý, loại Heroine

(số còn lại sau khi lấy mẫu giám định), cùng bao gói đã thu giữ của bị cáo ĐẶNG VĂN N.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,079g (Không phẩy không bảy chín gam) ma tuý, loại Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định), cùng bao gói đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN T.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn 01 (Một) ống thủy tinh, trên ống thủy tinh có gắn 01 (Một) ống nhựa màu trắng, 01 (Một) ống nhựa màu hồng được gắn với 01 (Một) ống nhựa màu xanh dương và 01 (Một) ống nhựa màu xanh lá cây.

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN T là do bị cáo T đã bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo N mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo N là người thuộc hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, bị cáo N theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo T và bị cáo N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo N không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo T và bị cáo N nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/7/2024, tại nhà ở của LÊ VĂN T trú tại tổ dân phố Phố Lang Quán, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, LÊ VĂN T đã có hành

vi bán trái phép 0,218g (Không phẩy hai một tám gam) ma tuý, loại Heroine cho ĐẶNG VĂN N, trú tại thôn Khe Đảng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, LÊ VĂN T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,129g (Không phẩy một hai chín gam) ma tuý, loại Heroine mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 01/7/2024, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, ĐẶNG VĂN N, trú tại thôn Khe Đảng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,218g (Không phẩy hai một tám gam) ma tuý, loại Heroin (mua của LÊ VĂN T) mục đích để sử dụng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố LÊ VĂN T về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và truy tố ĐẶNG VĂN N về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở trên địa bàn thành phố T, nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo LÊ VĂN T và bị cáo ĐẶNG VĂN N không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo LÊ VĂN T và bị cáo ĐẶNG VĂN N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý và bị cáo N một mình thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[7] Về mức án: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên xử phạt bị cáo T, bị cáo N mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo N là người thuộc hộ nghèo và các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: - 01 gói được niêm phong bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) ma tuý, loại Heroine (số còn lại sau khi giám định) cùng bao gói đã thu giữ của bị cáo ĐẶNG VĂN N. 01 gói được niêm phong bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng 0,079g (Không phẩy không bảy chín gam) ma tuý, loại Heroine (số còn lại sau

khi giám định) cùng bao gói đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN T. 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh, trên ống thủy tinh có gắn 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu hồng, 01 ống nhựa màu xanh dương và ống nhựa màu xanh lá cây đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN T. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án và thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo LÊ VĂN T là do bị cáo bán ma tuý trái phép cho bị cáo ĐẶNG VĂN N mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên H theo bị cáo T khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên đệm, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án, do vậy không xem xét giải quyết.

[10] Đối với chị Triệu Thị D là chủ sở hữu xe mô tô biển số 22T1-063.84, khi cho ĐẶNG VĂN N mượn xe, chị Dương không biết việc N điều khiển xe đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của LÊ VĂN T. Ngày 18/7/2024, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1646/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo N là người thuộc hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, bị cáo N theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo T, bị cáo N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo LÊ VĂN T.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo ĐẶNG VĂN N.

1. Tuyên bố: Bị cáo LÊ VĂN T phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*; bị cáo ĐẶNG VĂN N phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: - Bị cáo LÊ VĂN T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 7 năm 2024.

- Bị cáo ĐẶNG VĂN N 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) ma tuý, loại Heroine (số còn lại sau khi giám định) cùng bao gói được niêm phong trong 01 (Một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ ĐẶNG VĂN N, giám định ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của ĐẶNG VĂN N, thành

phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,079g (Không phẩy không bảy chín gam) ma tuý, loại Heroine (số còn lại sau khi giám định) cùng bao gói được niêm phong trong 01 (Một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ LÊ VĂN T, giám định ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN T, thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai có gắn 01 (Một) ống thủy tinh, trên ống thủy tinh có gắn 01 (Một) ống nhựa màu trắng, 01 (Một) ống nhựa màu hồng được gắn với 01 (Một) ống nhựa màu xanh dương và 01 (Một) ống nhựa màu xanh lá cây, được niêm phong trong 01 (Một) bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ LÊ VĂN T ngày 01/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của LÊ VĂN T, thành phần tham gia niêm phong cùng các hình dấu của Uỷ ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 18/10/2024.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lê Văn T. Toàn bộ số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển vào tài khoản 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, mở tại kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 25/11/2024.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo LÊ VĂN T và bị cáo ĐẶNG VĂN N.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo LÊ VĂN T và bị cáo ĐẶNG VĂN N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn